

Số: 15 /2026/ QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 13 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi  
có yếu tố nước ngoài trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15  
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Nuôi con nuôi số 52/2010/QH12;*

*Căn cứ Luật Trẻ em số 102/2016/QH13;*

*Căn cứ Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi được  
sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 24/2019/NĐ-CP và Nghị định số  
06/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của  
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;*

*Căn cứ Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2016 của  
Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp giấy phép hoạt  
động của tổ chức nuôi con nuôi nước ngoài;*

*Căn cứ Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của  
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của  
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi  
hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi  
Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của  
Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02  
cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;*

*Căn cứ Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của  
Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết  
toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác nuôi con nuôi và cấp,  
gia hạn, sửa đổi giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt  
Nam;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ  
trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa  
phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 431/TTr-STP ngày 30/01/2026;

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23 tháng 02 năm 2026.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND thành phố; Sở Tư pháp, Sở Y tế, Sở Tài chính, Công an thành phố, Báo và phát thanh, truyền hình Đà Nẵng; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu; Giám đốc các cơ sở nuôi dưỡng trẻ em trên địa bàn thành phố và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tư pháp;
- Cục KTVB và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Cục Hành chính tư pháp - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Ủy ban MTTQVN thành phố;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố;
- Các Sở: Tư pháp, Y tế, Tài chính;
- Công an thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Báo và phát thanh, truyền hình Đà Nẵng;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Các cơ sở nuôi dưỡng;
- Công báo thành phố;
- Công Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, STP.

30/4

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phan Thái Bình**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**QUY CHẾ PHỐI HỢP LIÊN NGÀNH**  
**Về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài**  
**trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2026/QĐ-UBND)

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, hình thức, nội dung phối hợp và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức có liên quan trong giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức có liên quan trong giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn thành phố Đà Nẵng gồm: Sở Tư pháp, Sở Y tế, Công an thành phố, Sở Tài chính, Báo và phát thanh, truyền hình Đà Nẵng, UBND các xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là UBND cấp xã), các cơ sở nuôi dưỡng và các tổ chức có liên quan.

**Điều 2. Nguyên tắc phối hợp**

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài và các Điều ước quốc tế về nuôi con nuôi mà Việt Nam là thành viên.

2. Không làm ảnh hưởng đến chức năng, nhiệm vụ và hoạt động chuyên môn của các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức có liên quan.

3. Đảm bảo tính chủ động, thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời.

**Điều 3. Hình thức phối hợp**

1. Trao đổi ý kiến bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

2. Tổ chức họp liên ngành.

3. Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết.

4. Thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành.

5. Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

## Chương II

### NỘI DUNG PHỐI HỢP TRONG GIẢI QUYẾT VIỆC NUÔI CON NUÔI CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI

#### **Điều 4. Phối hợp trong việc lập Biên bản về việc trẻ em bị bỏ rơi**

##### **1. Cơ quan có trách nhiệm lập biên bản về việc trẻ em bị bỏ rơi**

Ngay sau khi nhận được thông báo về việc trẻ em bị bỏ rơi từ Thủ trưởng cơ sở y tế hoặc người phát hiện trẻ bị bỏ rơi, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Trưởng Công an cấp xã nơi trẻ bị bỏ rơi có trách nhiệm tổ chức lập biên bản về việc trẻ bị bỏ rơi theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch.

Trường hợp Trưởng Công an cấp xã nơi trẻ em bị bỏ rơi lập biên bản về việc trẻ bị bỏ rơi thì ngay sau khi tổ chức lập biên bản, Công an cấp xã thực hiện bàn giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các thủ tục tiếp theo theo quy định.

Biên bản được lập thành 02 (hai) bản, một bản lưu tại cơ quan lập, một bản giao cá nhân hoặc tổ chức tạm thời nuôi dưỡng trẻ; trong đó, phải ghi rõ thời gian, địa điểm phát hiện trẻ bị bỏ rơi, đặc điểm nhận dạng như: giới tính, thể trạng, tình trạng sức khỏe, tài sản hoặc đồ vật khác của trẻ (nếu có), họ, tên, giấy tờ chứng minh nhân thân, nơi cư trú của người phát hiện trẻ bị bỏ rơi và phải được người lập, người phát hiện trẻ bị bỏ rơi, người làm chứng (nếu có) ký tên và đóng dấu xác nhận của cơ quan lập.

##### **2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi phát hiện trẻ em bị bỏ rơi**

###### **a) Tìm người hoặc tổ chức tạm thời chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em**

Nếu có cá nhân, gia đình cư trú tại địa bàn Ủy ban nhân dân cấp xã đăng ký nhận chăm sóc trẻ em thì Ủy ban nhân dân cấp xã lựa chọn gia đình, cá nhân nhận chăm sóc thay thế; giao, nhận trẻ em cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế theo quy định tại Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em.

Trường hợp trên địa bàn Ủy ban nhân dân cấp xã không có cá nhân, gia đình nào đăng ký nhận chăm sóc thay thế hoặc tạm thời nuôi dưỡng trẻ em thì Ủy ban nhân dân cấp xã tiến hành lập hồ sơ chuyển trẻ em vào cơ sở nuôi dưỡng theo quy định.

b) Niêm yết công khai tìm cha, mẹ đẻ cho trẻ em tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã trong 07 ngày liên tục về việc trẻ bị bỏ rơi theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP.

###### **c) Đăng ký khai sinh cho trẻ em**

Hết thời hạn niêm yết, nếu không có thông tin về cha, mẹ đẻ của trẻ, Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo cho cá nhân, tổ chức đang tạm thời nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ em để tiến hành đăng ký khai sinh cho trẻ em.

### 3. Trách nhiệm của cơ sở y tế nơi trẻ em bị bỏ rơi

a) Thực hiện nghiêm túc việc cấp các giấy tờ về sự kiện sinh đúng theo quy định của pháp luật đối với trẻ em sinh ra và bị bỏ rơi tại cơ sở y tế để tránh tình trạng làm giả hồ sơ của trẻ em bị bỏ rơi.

b) Thủ trưởng cơ sở y tế có trách nhiệm thông báo về việc trẻ em bị bỏ rơi cho cơ quan có thẩm quyền sau khi phát hiện trẻ em bị bỏ rơi tại cơ sở y tế.

c) Cung cấp đầy đủ thông tin giấy tờ, tài liệu có liên quan đến tình trạng nhân thân của trẻ em bị bỏ rơi theo hồ sơ ban đầu tại cơ sở y tế.

## **Điều 5. Phối hợp trong việc rà soát, tìm người nhận trẻ em làm con nuôi**

### 1. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Định kỳ 06 tháng, thực hiện rà soát, đánh giá việc trẻ em cần được nhận làm con nuôi đối với các trường hợp trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, trẻ em không nơi nương tựa đang được cá nhân, gia đình, tổ chức tạm thời nuôi dưỡng hoặc chăm sóc thay thế theo quy định của pháp luật trên địa bàn.

Nếu có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước nhận trẻ em làm con nuôi thì Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, giải quyết hoặc hướng dẫn giải quyết việc nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật.

Nếu không có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước nhận trẻ em làm con nuôi, Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản kèm theo hồ sơ trẻ em gửi Sở Tư pháp để tìm người nhận trẻ em làm con nuôi theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 24/2019/NĐ-CP và Nghị định số 06/2025/NĐ-CP; khoản 1 Điều 10 Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

b) Trường hợp trẻ em bị bỏ rơi không có công dân Việt Nam thường trú trong nước nhận làm con nuôi thì Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ đưa trẻ em vào cơ sở nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 15 Luật Nuôi con nuôi, kèm theo xác nhận không có người trong nước nhận trẻ em làm con nuôi.

### 2. Trách nhiệm của cơ sở nuôi dưỡng

Đánh giá việc trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng cần được nhận làm con nuôi, lập hồ sơ trẻ em bao gồm các giấy tờ, tài liệu theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật Nuôi con nuôi, xin ý kiến của cơ quan chủ quản.

Sau khi nhận được ý kiến của cơ quan chủ quản, tổng hợp ý kiến của cơ quan chủ quản gửi Sở Tư pháp kèm theo hồ sơ trẻ em.

3. Trách nhiệm của cơ quan chủ quản của cơ sở nuôi dưỡng trên địa bàn thành phố.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ do cơ sở nuôi dưỡng thuộc thẩm quyền quản lý gửi, cơ quan chủ quản của các cơ sở nuôi dưỡng có ý kiến đề cơ sở nuôi dưỡng gửi hồ sơ trẻ em đến Sở Tư pháp thông báo tìm người nhận con nuôi theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 120/2025/NĐ-CP.

#### 4. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

a) Khi tiếp nhận hồ sơ trẻ em, nếu có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước đăng ký nhu cầu nhận con nuôi theo quy định tại Điều 16 Luật Nuôi con nuôi, Sở Tư pháp kiểm tra điều kiện của người nhận con nuôi trước khi giao 01 bộ hồ sơ trẻ em cho người nhận con nuôi và giới thiệu người nhận con nuôi đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thẩm quyền giải quyết việc nuôi con nuôi để xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp không có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước đăng ký nhu cầu nhận con nuôi, Sở Tư pháp kịp thời thông báo tìm người nhận trẻ em làm con nuôi theo phương thức và thời hạn quy định tại điểm c khoản 2 Điều 15 Luật Nuôi con nuôi.

b) Trong thời hạn thông báo trên phạm vi thành phố, nếu có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước đăng ký nhu cầu nhận con nuôi theo quy định tại Điều 16 Luật Nuôi con nuôi, Sở Tư pháp thực hiện kiểm tra điều kiện của người nhận con nuôi trước khi giao 01 bộ hồ sơ trẻ em cho người nhận con nuôi và giới thiệu người nhận con nuôi đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thẩm quyền giải quyết việc nuôi con nuôi để xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Sau khi hết thời hạn thông báo, nếu không có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước nhận trẻ em làm con nuôi, Sở Tư pháp gửi danh sách trẻ em cho Cục Hành chính tư pháp - Bộ Tư pháp để thông báo tìm người nhận con nuôi theo phương thức và thời hạn quy định tại điểm d khoản 2 Điều 15 Luật Nuôi con nuôi.

c) Trong thời hạn thông báo trên phạm vi toàn quốc, nếu công dân Việt Nam thường trú ở trong nước có nguyện vọng và đủ điều kiện nhận trẻ em làm con nuôi thì liên hệ với Sở Tư pháp để kiểm tra điều kiện của người nhận con nuôi trước khi giao 01 bộ hồ sơ trẻ em cho người nhận con nuôi và giới thiệu người nhận con nuôi đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thẩm quyền giải quyết việc nuôi con nuôi để xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Hết thời hạn thông báo trên phạm vi toàn quốc mà không có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước nhận trẻ em làm con nuôi; ngay sau khi nhận được thông báo của Cục Hành chính tư pháp - Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp thực hiện như sau:

Đối với trẻ em do cơ sở nuôi dưỡng trẻ em lập hồ sơ gửi Sở Tư pháp: Sở Tư pháp thực hiện xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài. Sau

khi xác nhận trẻ em đủ điều kiện được cho làm con nuôi ở nước ngoài, Sở Tư pháp gửi Cục Hành chính tư pháp - Bộ Tư pháp hồ sơ gồm các giấy tờ theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật Nuôi con nuôi kèm theo văn bản xác nhận trẻ em đủ điều kiện được cho làm con nuôi nước ngoài, văn bản xác minh của Công an thành phố đối với trường hợp trẻ em bị bỏ rơi; văn bản lấy ý kiến của cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ và ý kiến của trẻ em từ đủ 09 tuổi trở lên về việc đồng ý cho trẻ em làm con nuôi, văn bản thể hiện ý kiến của Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng về việc cho trẻ em làm con nuôi đối với trường hợp trẻ em sống tại cơ sở nuôi dưỡng.

Đối với trẻ em do Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, lập danh sách gửi Sở Tư pháp: Trên cơ sở thông báo của Cục Hành chính tư pháp - Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ đưa trẻ vào cơ sở nuôi dưỡng nếu trẻ không được chăm sóc thay thế bằng hình thức phù hợp khác theo quy định pháp luật.

#### 5. Trách nhiệm của Báo và phát thanh, truyền hình Đà Nẵng

Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc bảo đảm kịp thời đăng tải thông tin về việc tìm gia đình thay thế cho trẻ em trên Báo và phát thanh, truyền hình Đà Nẵng theo đề nghị của Sở Tư pháp. Khuyến khích Báo và phát thanh, truyền hình Đà Nẵng thực hiện đăng tải thông tin miễn phí nhằm tạo điều kiện cho trẻ em bị bỏ rơi sớm tìm được gia đình thay thế.

### **Điều 6. Phối hợp trong việc xác minh hồ sơ của trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi nước ngoài**

#### 1. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

Đề nghị Công an thành phố xác minh nguồn gốc trẻ em đối với các trường hợp trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi nước ngoài. Công văn đề nghị phải nêu rõ nội dung cần xác minh.

#### 2. Trách nhiệm của Công an thành phố

a) Xác minh và trả lời bằng văn bản trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp. Văn bản xác minh của Công an thành phố cần kết luận rõ ràng về nguồn gốc trẻ em bị bỏ rơi, chưa xác định được cha, mẹ đẻ và chưa phát hiện vấn đề gì liên quan đến mua bán người.

Trường hợp hồ sơ trẻ em thể hiện thông tin cha, mẹ đẻ của trẻ em cư trú ở địa phương khác, Công an thành phố trực tiếp xác minh hoặc gửi văn bản đề nghị Công an tỉnh, thành phố nơi có thông tin cư trú của cha, mẹ đẻ của trẻ em đề xác minh.

Trường hợp qua xác minh xác định được cha, mẹ đẻ của trẻ em thì văn bản xác minh của Công an thành phố cần nêu rõ họ, tên, nơi cư trú của cha, mẹ đẻ của trẻ em để Sở Tư pháp tiến hành thủ tục lấy ý kiến của những người liên quan về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài.

b) Rút ngắn tối đa thời hạn xác minh nguồn gốc của trẻ em bị bỏ rơi thuộc diện quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 24/2019/NĐ-CP để tạo điều kiện cho trẻ em khuyết tật, mắc bệnh hiểm nghèo sớm tìm được gia đình thay thế ở nước ngoài và được chữa trị, chăm sóc sức khỏe trong điều kiện y tế hiện đại.

c) Phối hợp với Sở Tư pháp trong trường hợp cần tiếp tục xác minh bổ sung về nguồn gốc của trẻ em.

## **Điều 7. Phối hợp trong việc lấy ý kiến cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài đối với trẻ em bị bỏ rơi**

### **1. Trách nhiệm của Sở Tư pháp**

a) Trường hợp trẻ em bị bỏ rơi mà Công an thành phố xác minh được thông tin về cha, mẹ đẻ và Sở Tư pháp liên hệ được với cha, mẹ đẻ thì Sở Tư pháp tiến hành lấy ý kiến của cha, mẹ đẻ trước khi xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi. Trước khi lấy ý kiến, Sở Tư pháp phải tư vấn kỹ lưỡng cho cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ của trẻ về hệ quả của việc nuôi con nuôi, đặc biệt là quyền, nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, cấp dưỡng, đại diện theo pháp luật, bồi thường thiệt hại, quản lý, định đoạt tài sản riêng đối với con đã cho làm con nuôi.

b) Trường hợp không thể liên hệ được với cha, mẹ đẻ, Sở Tư pháp niêm yết tại trụ sở Sở Tư pháp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận được kết quả xác minh; đồng thời có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thông tin cư trú của cha, mẹ đẻ niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã về việc cho trẻ em làm con nuôi.

c) Trường hợp trẻ em từ đủ 09 tuổi trở lên, Sở Tư pháp phải lấy ý kiến của trẻ em về việc đồng ý làm con nuôi nước ngoài.

d) Thực hiện lấy ý kiến của Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài.

### **2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã**

Theo đề nghị của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thông tin cư trú của cha, mẹ đẻ của trẻ em có trách nhiệm niêm yết về việc trẻ em được cho làm con nuôi tại trụ sở. Thời hạn niêm yết là 60 ngày, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn niêm yết, Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản gửi Sở Tư pháp thông báo về kết quả niêm yết tại địa phương

### **3. Trách nhiệm của cơ sở nuôi dưỡng**

Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng phối hợp với Sở Tư pháp trong việc lấy ý kiến về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài đảm bảo đúng thời hạn, khách quan và vì lợi ích của trẻ em.

## **Điều 8. Phối hợp trong việc xác nhận trẻ em đủ điều kiện cho làm con nuôi nước ngoài**

### 1. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

a) Kiểm tra, thẩm định hồ sơ trẻ em và đối chiếu với các quy định về đối tượng, độ tuổi của trẻ em được nhận làm con nuôi, trường hợp phải thông qua thủ tục giới thiệu, trường hợp được giải quyết theo quy định tại khoản 2 Điều 28 Luật Nuôi con nuôi. Việc xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài được thực hiện bằng văn bản đối với từng trường hợp cụ thể.

b) Trường hợp cần thiết, Sở Tư pháp có văn bản đề nghị các cơ quan liên quan tham gia ý kiến về các điều kiện trẻ em được làm con nuôi nước ngoài theo diện đích danh quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 24/2019/NĐ-CP.

c) Sau khi trẻ em được xác nhận đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài, Sở Tư pháp gửi Cục Hành chính tư pháp - Bộ Tư pháp hồ sơ gồm các giấy tờ theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật Nuôi con nuôi kèm theo văn bản xác nhận trẻ em đủ điều kiện được cho làm con nuôi nước ngoài, văn bản xác minh của Công an thành phố đối với trường hợp trẻ em bị bỏ rơi, văn bản lấy ý kiến của cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ và ý kiến của trẻ em từ đủ 09 tuổi trở lên về việc đồng ý cho trẻ em làm con nuôi; văn bản thể hiện ý kiến của Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng về việc cho trẻ em làm con nuôi đối với trẻ em sống tại cơ sở nuôi dưỡng.

### 2. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan khác

Phối hợp cho ý kiến theo đề nghị của Sở Tư pháp kịp thời, đúng thời hạn để đảm bảo xác nhận trẻ em đủ điều kiện cho làm con nuôi nước ngoài.

## **Điều 9. Phối hợp trong việc giới thiệu trẻ em ở Cơ sở nuôi dưỡng làm con nuôi người nước ngoài**

Việc giới thiệu trẻ em không thuộc diện quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 24/2019/NĐ-CP làm con nuôi người nước ngoài phải bảo đảm các căn cứ để giới thiệu trẻ em làm con nuôi người nước ngoài quy định tại Điều 35 Luật Nuôi con nuôi và thực hiện bằng một trong những hình thức như sau:

1. Tổ chức hợp liên ngành để xem xét, giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài.

Thành phần gồm đại diện lãnh đạo các cơ quan, đơn vị: Sở Tư pháp (Chủ trì cuộc họp), Sở Y tế, Công an thành phố, cơ quan chủ quản của cơ sở nuôi dưỡng có trẻ em được giới thiệu làm con nuôi nước ngoài, cơ sở nuôi dưỡng có trẻ em được giới thiệu làm con nuôi nước ngoài. Trong trường hợp cần thiết, Sở Tư pháp có thể mời chuyên gia y tế, tâm lý, gia đình, xã hội tham gia ý kiến để liên ngành xem xét tư vấn việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi người nước ngoài.

Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của người nhận nuôi, Sở Tư pháp phải tổ chức họp liên ngành để xem xét, giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài.

Sở Tư pháp có trách nhiệm gửi cho các đại biểu tham gia họp liên ngành phương án giới thiệu trẻ em kèm theo báo cáo đánh giá hồ sơ của trẻ em và hồ sơ của người nhận con nuôi trước thời gian họp ít nhất 03 ngày.

Trong cuộc họp, các đại biểu tham gia họp liên ngành cho ý kiến, thảo luận về các phương án giới thiệu trẻ em cho người nhận con nuôi. Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở Tư pháp chủ trì họp liên ngành tổng hợp ý kiến và kết luận về phương án giới thiệu trẻ em.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp liên ngành, căn cứ vào kết luận tại cuộc họp liên ngành, Sở Tư pháp báo cáo kết quả giới thiệu trẻ em làm con nuôi người nước ngoài cho Cục Hành chính tư pháp - Bộ Tư pháp theo thẩm quyền được UBND thành phố phân cấp tại Quyết định số 80/2025/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 của UBND thành phố phân cấp thẩm quyền giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Lấy ý kiến bằng văn bản về việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài

Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của người nhận con nuôi, Sở Tư pháp gửi văn bản kèm theo phụ lục tóm tắt hồ sơ của trẻ em và hồ sơ của người nhận con nuôi cho các cơ quan, tổ chức nêu tại điểm a khoản 1 Điều này đề nghị cho ý kiến về phương án giới thiệu trẻ em cho người nhận con nuôi.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp, các cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có văn bản trả lời Sở Tư pháp.

Sở Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp, tiếp thu hoặc giải trình ý kiến của các cơ quan, báo cáo kết quả giới thiệu trẻ em làm con nuôi người nước ngoài cho Cục Hành chính tư pháp - Bộ Tư pháp theo thẩm quyền được UBND thành phố phân cấp tại Quyết định số 80/2025/QĐ-UBND.

## **Điều 10. Phối hợp trong việc quản lý, sử dụng chi phí giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài và đảm bảo kinh phí cho công tác giải quyết việc nuôi con nuôi**

### 1. Trách nhiệm của Sở Tài chính

a) Căn cứ vào thông báo của Cục Hành chính tư pháp - Bộ Tư pháp về số chi phí giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài chuyển về địa phương, Sở Tài chính có trách nhiệm thông báo cho Sở Tư pháp, cơ sở nuôi dưỡng trẻ em trên địa bàn thành phố để thực hiện việc rút dự toán sử dụng trong phạm vi số kinh phí được điều chuyển.

b) Hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài theo quy định tại Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 08/7/2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài và Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác nuôi con nuôi và cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam.

2. Trách nhiệm của các đơn vị tham gia công tác giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài:

a) Lập dự toán ngân sách nhà nước hàng năm bảo đảm cho công tác giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài, trình cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

b) Sử dụng, chấp hành, quyết toán kinh phí và báo cáo việc sử dụng kinh phí theo quy định.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 11. Trách nhiệm của Sở Tư pháp**

1. Tổ chức triển khai thực hiện Quy chế phối hợp này; đôn đốc, theo dõi, đánh giá về công tác phối hợp. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức họp liên ngành để tổng kết, đánh giá kết quả việc thực hiện Quy chế phối hợp, kinh nghiệm, những khó khăn, vướng mắc và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn thành phố, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Chủ động thực hiện các biện pháp bảo đảm việc tìm người nhận trẻ em làm con nuôi theo quy định pháp luật và quy định tại Điều 5 Quy chế phối hợp này, vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.

3. Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc rà soát, đánh giá và giải quyết việc nuôi con nuôi đối với trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, trẻ em không nơi nương tựa đang được cá nhân, gia đình, tổ chức tạm thời nuôi dưỡng hoặc chăm sóc thay thế theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 06/2025/NĐ-CP nhằm tăng cường công tác nuôi con nuôi trong nước.

4. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị 03/CT-TTg ngày 19/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác giải quyết việc nuôi con nuôi trong tình hình mới.

### **Điều 12. Trách nhiệm của Sở Y tế**

1. Hướng dẫn, kiểm tra chặt chẽ các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố thực hiện nghiêm túc việc cấp Giấy chứng sinh theo đúng quy định của pháp luật.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở y tế thực hiện các nội dung phối hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Quy chế phối hợp này, tạo điều kiện thuận lợi trong trường hợp có xác minh nguồn gốc trẻ em bị bỏ rơi tại các cơ sở khám, chữa bệnh hoặc các sự kiện sinh khác theo yêu cầu của Công an thành phố hoặc Sở Tư pháp.

3. Đôn đốc, hướng dẫn các cơ sở nuôi dưỡng rà soát, đánh giá việc trẻ em cần được nhận làm con nuôi đối với trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, trẻ em không nơi nương tựa đang sống ở cơ sở nuôi dưỡng và lập hồ sơ trẻ em.

4. Rà soát, đánh giá năng lực các cơ sở trợ giúp xã hội công lập và ngoài công lập trên địa bàn thành phố, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố củng cố, kiện toàn cơ sở vật chất, nâng cao năng lực cơ sở trợ giúp xã hội nhằm tăng cường công tác giải quyết việc nuôi con nuôi trên địa bàn thành phố.

5. Thực hiện đầy đủ, đảm bảo tiến độ, chất lượng các nội dung phối hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 5 và Điều 9 Quy chế phối hợp này. Cử cán bộ tham gia họp liên ngành, tham gia Đoàn công tác liên ngành (nếu có) và tạo điều kiện cho cán bộ thực hiện nhiệm vụ được giao.

### **Điều 13. Trách nhiệm của Công an thành phố**

1. Thực hiện đầy đủ, đảm bảo tiến độ, chất lượng các nội dung phối hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 6, Điều 9 Quy chế phối hợp này.

2. Cử cán bộ tham gia họp liên ngành; tham gia Đoàn công tác liên ngành (nếu có) và tạo điều kiện cho cán bộ thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Chỉ đạo, hướng dẫn Công an cấp xã thực hiện công tác phối hợp hoặc chủ trì lập biên bản phát hiện trẻ em bị bỏ rơi khi nhận được thông báo theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy chế phối hợp này.

4. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, điều tra, xử lý hành vi phạm tội trong lĩnh vực nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.

5. Phối hợp thực hiện các nội dung có liên quan đến giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý theo đề nghị của cơ quan, tổ chức phù hợp với quy định của pháp luật.

### **Điều 14. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

1. Thực hiện đảm bảo các nội dung phối hợp tại khoản 1 Điều 10 Quy chế phối hợp này.

2. Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, bố trí kinh phí đảm bảo cho việc thực hiện các nhiệm vụ giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài trên địa bàn thành phố theo quy định.

3. Phối hợp thực hiện nội dung có liên quan đến giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý theo đề nghị của cơ quan, tổ chức phù hợp với quy định của pháp luật.

### **Điều 15. Trách nhiệm của Báo và phát thanh, truyền hình Đà Nẵng**

1. Đảm bảo kịp thời đăng tải thông báo tìm gia đình thay thế cho trẻ em khi có đề nghị của Sở Tư pháp.

2. Phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trẻ em và pháp luật về nuôi con nuôi trên địa bàn thành phố; thực hiện nội dung có liên quan đến giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài thuộc chức năng, nhiệm vụ theo đề nghị của cơ quan, tổ chức phù hợp với quy định của pháp luật.

### **Điều 16. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Thực hiện đúng các nội dung phối hợp tại Quy chế này.

2. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về nuôi con nuôi tại địa phương.

### **Điều 17. Trách nhiệm của cơ quan chủ quản của cơ sở nuôi dưỡng**

1. Thực hiện đầy đủ, đảm bảo tiến độ, chất lượng các nội dung phối hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Quy chế phối hợp này.

2. Đôn đốc, hướng dẫn các cơ sở nuôi dưỡng rà soát, đánh giá việc trẻ em cần được nhận làm con nuôi đối với trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, trẻ em không nơi nương tựa đang sống ở cơ sở nuôi dưỡng và lập hồ sơ trẻ em.

### **Điều 18. Trách nhiệm của cơ sở nuôi dưỡng**

1. Thực hiện đúng các nội dung phối hợp tại Quy chế này.

2. Tạo điều kiện hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền tạo điều kiện để người nhận con nuôi được tiếp xúc, làm quen với trẻ em khi đến Việt Nam nhận con nuôi theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Nuôi con nuôi.

3. Báo cáo việc tiếp nhận, sử dụng và quản lý các khoản hỗ trợ nhân đạo theo quy định pháp luật và báo cáo Cục Hành chính tư pháp - Bộ Tư pháp về việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản hỗ trợ nhân đạo của cha mẹ nuôi và tổ chức con nuôi nước ngoài được cấp phép hoạt động tại Việt Nam theo định kỳ 06 tháng và hàng năm hoặc theo yêu cầu theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 4 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 24/2019/NĐ-CP.

### **Điều 19. Điều khoản thi hành**

1. Các cơ quan, tổ chức theo trách nhiệm được phân công, tổ chức triển khai thực hiện Quy chế phối hợp này và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức phản ánh kịp thời về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp./.